



Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh  
 Bình Dương  
 Email: vpub@binhduong.gov.vn  
 Thời gian ký: 15.06.2018

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
 TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1591 /QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 14 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục dự án kêu gọi đầu tư theo hình thức xã hội hóa  
 trên địa bàn tỉnh Bình Dương, giai đoạn 2018 - 2020**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 40/TTr-SKHĐT ngày 07/6/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố Danh mục dự án kêu gọi đầu tư theo hình thức xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Bình Dương, giai đoạn 2018 - 2020 theo Phụ lục đính kèm.





**Điều 2.** Căn cứ Danh mục dự án kêu gọi đầu tư theo hình thức xã hội hóa được công bố, các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**\*

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính;
- TT. TU, TT. HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh ;
- CT, các PCT;
- Các Sở, ban, ngành (20);
- UBND các huyện, tx, tp;
- LĐVP, Thái, CV, TH, TTCB, Website; Ư
- Lưu: VT. 44

**CHỦ TỊCH**



**Trần Thanh Liêm**



**PHỤ LỤC 1**  
**PHƯƠNG AN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ BẢNG HÌNH THỨC XÃ HỘI HÓA THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 59/2014, SỐ 69/2008 CỦA CHÍNH PHỦ GIAI ĐOẠN 2018 - 2020**  
**LĨNH VỰC Y TẾ**  
*(Kèm theo Quyết định số: 1591/QĐ-UBND ngày 14/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*



STT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu chủ yếu	Yêu cầu khác	Tiêu chuẩn		Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Cơ quan đầu mối liên hệ	Ghi chú
					Loại hình	Quy mô			
1	Xây dựng khu nhà ở xã hội - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương	Tạo chỗ ở cho nhân viên y tế, nhân viên phục vụ, nhân viên bảo vệ, nhân viên nấu ăn, nhân viên giặt ủi và nhân viên vệ sinh cho nhân viên bệnh viện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có phòng đón tiếp và các phòng cấp cứu với diện tích tối thiểu là 12m<sup>2</sup>, phòng lưu bệnh diện tích tối thiểu 18m<sup>2</sup> và chiều cao không thấp hơn 3,1m (không lưu người bệnh quá 24 giờ).</li> <li>- Có bộ phận chống chướng và đủ thuốc cấp cứu theo chuyên khoa đăng ký</li> <li>- Có quầy chúng nhận và phòng chờ chờ khám, có hợp đồng xử lý rác y tế hoặc lò đốt rác y tế đạt tiêu chuẩn cho phép, an sinh học.</li> <li>- Có quầy tiếp đón máy X quang (nếu có máy X quang)</li> </ul>	Phòng khám đa khoa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có từ 04 chuyên khoa trở lên và tối thiểu 10 giường lưu tại các địa bàn kinh tế xã hội khó khăn</li> <li>- Có từ 03 chuyên khoa trở lên và tối thiểu 8 giường lưu tại các địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn</li> </ul>	50.000	So Y tế Tầng 15, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương	Ưu đãi về thuế
2	Phòng khám đa khoa		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích sử dụng trung bình 50-60m<sup>2</sup></li> <li>- Pharm và hành nghề: theo danh mục các chuyên khoa đã được Sở Y tế phê duyệt</li> <li>- Thời gian hoạt động: 24/24 giờ/ngày</li> <li>- Người lực: phòng khám đa khoa là cơ sở khám, chữa bệnh gồm nhiều phòng khám chuyên khoa (tối thiểu 2)</li> </ul>	Phòng khám đa khoa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có từ 04 chuyên khoa trở lên và tối thiểu 10 giường lưu tại các địa bàn kinh tế xã hội khó khăn</li> <li>- Có từ 03 chuyên khoa trở lên và tối thiểu 8 giường lưu tại các địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn</li> </ul>	50.000	So Y tế Tầng 15, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương	chưa xác định	
3	Phòng khám đa khoa	Xã Đất Cuốc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ít nhất 02 trong 04 chuyên khoa: nội, ngoại, sản, nhi</li> <li>- Có phòng cấp cứu, phòng tiểu phẫu (nếu thực hiện tiểu phẫu)</li> <li>- Có bộ phận xét nghiệm và chuẩn đoán hình ảnh</li> </ul>	Phòng khám đa khoa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có từ 04 chuyên khoa trở lên và tối thiểu 10 giường lưu tại các địa bàn kinh tế xã hội khó khăn</li> <li>- Có từ 03 chuyên khoa trở lên và tối thiểu 8 giường lưu tại các địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn</li> </ul>	50.000	So Y tế Tầng 15, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương	chưa xác định	
4	Phòng khám đa khoa	Xã Tân Bình	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ít nhất 02 trong 04 chuyên khoa: nội, ngoại, sản, nhi</li> <li>- Có phòng cấp cứu, phòng tiểu phẫu (nếu thực hiện tiểu phẫu)</li> <li>- Có bộ phận xét nghiệm và chuẩn đoán hình ảnh</li> </ul>	Phòng khám đa khoa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có từ 04 chuyên khoa trở lên và tối thiểu 10 giường lưu tại các địa bàn kinh tế xã hội khó khăn</li> <li>- Có từ 03 chuyên khoa trở lên và tối thiểu 8 giường lưu tại các địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn</li> </ul>	50.000	So Y tế Tầng 15, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương	chưa xác định	
5	Phòng khám đa khoa	Xã Bình Mỹ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ít nhất 02 trong 04 chuyên khoa: nội, ngoại, sản, nhi</li> <li>- Có phòng cấp cứu, phòng tiểu phẫu (nếu thực hiện tiểu phẫu)</li> <li>- Có bộ phận xét nghiệm và chuẩn đoán hình ảnh</li> </ul>	Phòng khám đa khoa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có từ 04 chuyên khoa trở lên và tối thiểu 10 giường lưu tại các địa bàn kinh tế xã hội khó khăn</li> <li>- Có từ 03 chuyên khoa trở lên và tối thiểu 8 giường lưu tại các địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn</li> </ul>	50.000	So Y tế Tầng 15, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương	chưa xác định	



**PHỤ LỤC II**  
**DANH MỤC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ BẢNG HÌNH THỨC XÃ HỘI HÓA THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 59/2014, SỐ 69/2008 CỦA CHÍNH PHỦ GIAI ĐOẠN 2018 - 2020**  
**LĨNH VỰC GIÁO DỤC**  
 (Kèm theo Quyết định số: 1531/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)



STT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Yêu cầu khác	Điều kiện được hưởng ưu đãi	Số trẻ học sinh đã đạt 100% lớp, nhóm	Diện tích sử dụng đất kiến tạo	Tiêu chuẩn	Điều kiện khác	Thặng dư đầu tư dự kiến (trên đồng)	Cơ quan đầu mối liên hệ	Chi chú
I	TP. Thủ Đức Miền Bắc										
1	Trường mầm non Hoa Mĩ	P. Phú Thọ		Trường mầm non	3-12 tháng tuổi: 15 trẻ em 13-24 tháng tuổi: 20 trẻ em 25-36 tháng tuổi: 25 trẻ em 3-4 tuổi: 25 trẻ em 4-5 tuổi: 30 trẻ em 5-6 tuổi: 35 trẻ em	8m2/ trẻ em	Quyết định ban hành điều lệ trường mầm non học theo văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT ngày 13/2/2014 Bộ Giáo dục và Đào tạo	- Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra - Bảo đảm quy mô đất kiến tạo trường là 50 trẻ em ít nhất 3 năm liên tục	chưa xác định	Sở Giáo dục và Đào tạo Tỉnh 10, Thành Phố Hồ Chí Minh Ban hành chính sách Bình Dương	
II	TX. Bến Cát										
2	Xây dựng Trường mầm non Bé Ngọc (Trường MN Ác Trý) - 20 nhóm lớp	Xã An Tây		Tổng diện tích 20 nhóm lớp - Tổng là 35 trẻ/lớp	3-12 tháng tuổi: 15 trẻ em 13-24 tháng tuổi: 20 trẻ em 25-36 tháng tuổi: 25 trẻ em 3-4 tuổi: 25 trẻ em 4-5 tuổi: 30 trẻ em 5-6 tuổi: 35 trẻ em	8m2/ trẻ em	Quyết định ban hành điều lệ trường mầm non học theo văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT ngày 13/2/2014 Bộ Giáo dục và Đào tạo	- Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra - Bảo đảm quy mô đất kiến tạo trường là 50 trẻ em ít nhất 3 năm liên tục	31.000	Sở Giáo dục và Đào tạo Tỉnh 10, Thành Phố Hồ Chí Minh Ban hành chính sách Bình Dương	
3	Trường mầm non Chanh Phở Hòa - 20 nhóm, lớp bán trú	P. Chánh Phú Hòa	Đáp ứng nhu cầu gần con của công nhân lao động nhập cư và tình hình phát triển giáo dục trên địa bàn thị xã	Tổng diện tích 20 nhóm, lớp - Tổng là 35 trẻ/lớp	3-12 tháng tuổi: 15 trẻ em 13-24 tháng tuổi: 20 trẻ em 25-36 tháng tuổi: 25 trẻ em 3-4 tuổi: 25 trẻ em 4-5 tuổi: 30 trẻ em 5-6 tuổi: 35 trẻ em	8m2/ trẻ em	Quyết định ban hành điều lệ trường mầm non học theo văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT ngày 13/2/2014 Bộ Giáo dục và Đào tạo	- Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra - Bảo đảm quy mô đất kiến tạo trường là 50 trẻ em ít nhất 3 năm liên tục	40.000	Sở Giáo dục và Đào tạo Tỉnh 10, Thành Phố Hồ Chí Minh Ban hành chính sách Bình Dương	
4	Trường mầm non Sao Mai	P. Thới Hòa		Tổng diện tích 20 nhóm, lớp - Tổng là 35 trẻ/lớp	3-12 tháng tuổi: 15 trẻ em 13-24 tháng tuổi: 20 trẻ em 25-36 tháng tuổi: 25 trẻ em 3-4 tuổi: 25 trẻ em 4-5 tuổi: 30 trẻ em 5-6 tuổi: 35 trẻ em	8m2/ trẻ em	Quyết định ban hành điều lệ trường mầm non học theo văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT ngày 13/2/2014 Bộ Giáo dục và Đào tạo	- Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra - Bảo đảm quy mô đất kiến tạo trường là 50 trẻ em ít nhất 3 năm liên tục	38.000	Sở Giáo dục và Đào tạo Tỉnh 10, Thành Phố Hồ Chí Minh Ban hành chính sách Bình Dương	
5	Xây dựng Trường mầm non Mầm xanh (Trường MN Phú An) - 20 nhóm, lớp	Xã Phú An		Tổng diện tích 20 nhóm, lớp - Tổng là 35 trẻ/lớp	3-12 tháng tuổi: 15 trẻ em 13-24 tháng tuổi: 20 trẻ em 25-36 tháng tuổi: 25 trẻ em 3-4 tuổi: 25 trẻ em 4-5 tuổi: 30 trẻ em 5-6 tuổi: 35 trẻ em	8m2/ trẻ em	Quyết định ban hành điều lệ trường mầm non học theo văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT ngày 13/2/2014 Bộ Giáo dục và Đào tạo	- Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra - Bảo đảm quy mô đất kiến tạo trường là 50 trẻ em ít nhất 3 năm liên tục	40.000	Sở Giáo dục và Đào tạo Tỉnh 10, Thành Phố Hồ Chí Minh Ban hành chính sách Bình Dương	
III	Huyện Bắc Bình										
6	Trường mầm non Long Nguyễn - 20 nhóm, lớp bán trú	xã Long Nguyễn		Tổng diện tích 20 nhóm, lớp - Tổng là 35 trẻ/lớp	3-12 tháng tuổi: 15 trẻ em 13-24 tháng tuổi: 20 trẻ em 25-36 tháng tuổi: 25 trẻ em 3-4 tuổi: 25 trẻ em 4-5 tuổi: 30 trẻ em 5-6 tuổi: 35 trẻ em	8m2/ trẻ em	Quyết định ban hành điều lệ trường mầm non học theo văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT ngày 13/2/2014 Bộ Giáo dục và Đào tạo	- Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra - Bảo đảm quy mô đất kiến tạo trường là 50 trẻ em ít nhất 3 năm liên tục	chưa xác định	Sở Giáo dục và Đào tạo Tỉnh 10, Thành Phố Hồ Chí Minh Ban hành chính sách Bình Dương	
7	Trường mầm non Hưng Hòa	xã Hưng Hòa		Tổng diện tích 20 nhóm, lớp - Tổng là 35 trẻ/lớp	3-12 tháng tuổi: 15 trẻ em 13-24 tháng tuổi: 20 trẻ em 25-36 tháng tuổi: 25 trẻ em 3-4 tuổi: 25 trẻ em 4-5 tuổi: 30 trẻ em 5-6 tuổi: 35 trẻ em	8m2/ trẻ em	Quyết định ban hành điều lệ trường mầm non học theo văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT ngày 13/2/2014 Bộ Giáo dục và Đào tạo	- Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra - Bảo đảm quy mô đất kiến tạo trường là 50 trẻ em ít nhất 3 năm liên tục	chưa xác định	Sở Giáo dục và Đào tạo Tỉnh 10, Thành Phố Hồ Chí Minh Ban hành chính sách Bình Dương	
8	Trường mầm non xã Lai Uyên (khu đất Trường tiểu học Lai Uyên A - Phường Bình Bàng)	xã Lai Uyên		Tổng diện tích 20 nhóm, lớp - Tổng là 35 trẻ/lớp	3-12 tháng tuổi: 15 trẻ em 13-24 tháng tuổi: 20 trẻ em 25-36 tháng tuổi: 25 trẻ em 3-4 tuổi: 25 trẻ em 4-5 tuổi: 30 trẻ em 5-6 tuổi: 35 trẻ em	8m2/ trẻ em	Quyết định ban hành điều lệ trường mầm non học theo văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT ngày 13/2/2014 Bộ Giáo dục và Đào tạo	- Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra - Bảo đảm quy mô đất kiến tạo trường là 50 trẻ em ít nhất 3 năm liên tục	chưa xác định	Sở Giáo dục và Đào tạo Tỉnh 10, Thành Phố Hồ Chí Minh Ban hành chính sách Bình Dương	
IV	Huyện Phú Giáo										
9	Trường mầm non Phước Vinh 2	TT Phước Vinh		Tổng diện tích 3.600 m <sup>2</sup> với 10 nhóm lớp học, phục vụ khoảng 300 trẻ	3-12 tháng tuổi: 15 trẻ em 13-24 tháng tuổi: 20 trẻ em 25-36 tháng tuổi: 25 trẻ em 3-4 tuổi: 25 trẻ em 4-5 tuổi: 30 trẻ em 5-6 tuổi: 35 trẻ em	8m2/ trẻ em	Quyết định ban hành điều lệ trường mầm non học theo văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT ngày 13/2/2014 Bộ Giáo dục và Đào tạo	- Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra - Bảo đảm quy mô đất kiến tạo trường là 50 trẻ em ít nhất 3 năm liên tục	47.000	Sở Giáo dục và Đào tạo Tỉnh 10, Thành Phố Hồ Chí Minh Ban hành chính sách Bình Dương	
10	Trường mầm non Hòa Mai	xã An Bình		Tổng diện tích 4.300 m <sup>2</sup> với 12 nhóm lớp học, phục vụ khoảng 400 trẻ	3-12 tháng tuổi: 15 trẻ em 13-24 tháng tuổi: 20 trẻ em 25-36 tháng tuổi: 25 trẻ em 3-4 tuổi: 25 trẻ em 4-5 tuổi: 30 trẻ em 5-6 tuổi: 35 trẻ em	8m2/ trẻ em	Quyết định ban hành điều lệ trường mầm non học theo văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT ngày 13/2/2014 Bộ Giáo dục và Đào tạo	- Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra - Bảo đảm quy mô đất kiến tạo trường là 50 trẻ em ít nhất 3 năm liên tục	51.000	Sở Giáo dục và Đào tạo Tỉnh 10, Thành Phố Hồ Chí Minh Ban hành chính sách Bình Dương	
V	Huyện Bắc Tân Uyên										
11	Xây dựng các nhóm trẻ, Lớp mẫu giáo 6-5; lớp ngoài công lập	xã Tân Bình	Nhận trẻ từ 12 tháng đến 4 tuổi nhằm giải tỏa các trường mầm non công lập. Tạo điều kiện cho con em địa phương đến trường	Trường mầm non	3-12 tháng tuổi: 15 trẻ em 13-24 tháng tuổi: 20 trẻ em 25-36 tháng tuổi: 25 trẻ em 3-4 tuổi: 25 trẻ em 4-5 tuổi: 30 trẻ em 5-6 tuổi: 35 trẻ em	8m2/ trẻ em	Quyết định ban hành điều lệ trường mầm non học theo văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT ngày 13/2/2014 Bộ Giáo dục và Đào tạo	- Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra - Bảo đảm quy mô đất kiến tạo trường là 50 trẻ em ít nhất 3 năm liên tục	60.000	Sở Giáo dục và Đào tạo Tỉnh 10, Thành Phố Hồ Chí Minh Ban hành chính sách Bình Dương	
12	Xây dựng các nhóm trẻ, Lớp mẫu giáo 6-5; lớp ngoài công lập	xã Tân Định	Nhận trẻ từ 12 tháng đến 4 tuổi nhằm giải tỏa các trường mầm non công lập. Tạo điều kiện cho con em địa phương đến trường	Trường mầm non	3-12 tháng tuổi: 15 trẻ em 13-24 tháng tuổi: 20 trẻ em 25-36 tháng tuổi: 25 trẻ em 3-4 tuổi: 25 trẻ em 4-5 tuổi: 30 trẻ em 5-6 tuổi: 35 trẻ em	8m2/ trẻ em	Quyết định ban hành điều lệ trường mầm non học theo văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT ngày 13/2/2014 Bộ Giáo dục và Đào tạo	- Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra - Bảo đảm quy mô đất kiến tạo trường là 50 trẻ em ít nhất 3 năm liên tục	60.000	Sở Giáo dục và Đào tạo Tỉnh 10, Thành Phố Hồ Chí Minh Ban hành chính sách Bình Dương	





STT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Yêu cầu khác	Điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích phát triển xã hội của Nhà nước theo Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 14/06/2008 và Nghị định số 39/2014/NĐ-CP ngày 14/06/2014 của Chính phủ				Số trẻ, học sinh từ dự án/ lớp, nhóm	Diện tích sử dụng đất (hecta)	Tiêu chuẩn	Điều kiện khác	Ting mức đầu tư dự kiến (trên đồng)	Cơ quan đầu mối liên hệ	Chú chú
				Cơ sở giáo dục	Quy mô tối thiểu	Số trẻ, học sinh từ dự án/ lớp, nhóm	Diện tích sử dụng đất (hecta)							
13	Xây dựng các nhóm trẻ, Lớp mẫu giáo độc lập ngoài công lập	2, tháng đến 4 tuổi nhằm giải quyết nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ em trong khu vực. Tạo điều kiện cho con em địa phương đến trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chu cơ sở phải có chứng nhận qua lý bởi đường dân bộ quân sự</li> <li>Có đội ngũ giáo viên, nhân viên</li> <li>Mỗi nhóm lớp có tối thiểu 01 giáo viên, 01 bảo mẫu</li> <li>Đáp ứng các quy định về an toàn thực phẩm, phòng chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>3-12 tháng tuổi: 15 trẻ em</li> <li>13-24 tháng tuổi: 20 trẻ em</li> <li>25-36 tháng tuổi: 25 trẻ em</li> <li>3-4 tuổi: 25 trẻ em</li> <li>4-5 tuổi: 30 trẻ em</li> <li>5-6 tuổi: 35 trẻ em</li> </ul>	8m2/ trẻ em	Quyết định ban hành điều lệ trường mầm non học theo văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT ngày 13/2/2014 Bộ Giáo dục và Đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thăm định thành lập, định kỳ kiểm tra</li> <li>Báo cáo quy mô tối thiểu của trường là 50 trẻ em ít nhất 3 năm liên tục</li> </ul>	60.000	Sở Giáo dục và Đào tạo Tỉnh 10, Thành Phố nhà Trường mầm non công lập Bình Dương					
14	Xây dựng các nhóm trẻ, Lớp mẫu giáo độc lập ngoài công lập	Nhằm trẻ từ 12 tháng đến 4 tuổi nhằm giải quyết nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ em trong khu vực. Tạo điều kiện cho con em địa phương đến trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chu cơ sở phải có chứng nhận qua lý bởi đường dân bộ quân sự</li> <li>Có đội ngũ giáo viên, nhân viên</li> <li>Mỗi nhóm lớp có tối thiểu 01 giáo viên, 01 bảo mẫu</li> <li>Đáp ứng các quy định về an toàn thực phẩm, phòng chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>3-12 tháng tuổi: 15 trẻ em</li> <li>13-24 tháng tuổi: 20 trẻ em</li> <li>25-36 tháng tuổi: 25 trẻ em</li> <li>3-4 tuổi: 25 trẻ em</li> <li>4-5 tuổi: 30 trẻ em</li> <li>5-6 tuổi: 35 trẻ em</li> </ul>	8m2/ trẻ em	Quyết định ban hành điều lệ trường mầm non học theo văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT ngày 13/2/2014 Bộ Giáo dục và Đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thăm định thành lập, định kỳ kiểm tra</li> <li>Báo cáo quy mô tối thiểu của trường là 50 trẻ em ít nhất 3 năm liên tục</li> </ul>	60.000	Sở Giáo dục và Đào tạo Tỉnh 10, Thành Phố nhà Trường mầm non công lập Bình Dương					
15	Xây dựng các nhóm trẻ, Lớp mẫu giáo độc lập ngoài công lập	Nhằm trẻ từ 12 tháng đến 4 tuổi nhằm giải quyết nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ em trong khu vực. Tạo điều kiện cho con em địa phương đến trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chu cơ sở phải có chứng nhận qua lý bởi đường dân bộ quân sự</li> <li>Có đội ngũ giáo viên, nhân viên</li> <li>Mỗi nhóm lớp có tối thiểu 01 giáo viên, 01 bảo mẫu</li> <li>Đáp ứng các quy định về an toàn thực phẩm, phòng chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>3-12 tháng tuổi: 15 trẻ em</li> <li>13-24 tháng tuổi: 20 trẻ em</li> <li>25-36 tháng tuổi: 25 trẻ em</li> <li>3-4 tuổi: 25 trẻ em</li> <li>4-5 tuổi: 30 trẻ em</li> <li>5-6 tuổi: 35 trẻ em</li> </ul>	8m2/ trẻ em	Quyết định ban hành điều lệ trường mầm non học theo văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT ngày 13/2/2014 Bộ Giáo dục và Đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thăm định thành lập, định kỳ kiểm tra</li> <li>Báo cáo quy mô tối thiểu của trường là 50 trẻ em ít nhất 3 năm liên tục</li> </ul>	60.000	Sở Giáo dục và Đào tạo Tỉnh 10, Thành Phố nhà Trường mầm non công lập Bình Dương					
16	Xây dựng các nhóm trẻ, Lớp mẫu giáo độc lập ngoài công lập	Nhằm trẻ từ 12 tháng đến 4 tuổi nhằm giải quyết nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ em trong khu vực. Tạo điều kiện cho con em địa phương đến trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chu cơ sở phải có chứng nhận qua lý bởi đường dân bộ quân sự</li> <li>Có đội ngũ giáo viên, nhân viên</li> <li>Mỗi nhóm lớp có tối thiểu 01 giáo viên, 01 bảo mẫu</li> <li>Đáp ứng các quy định về an toàn thực phẩm, phòng chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>3-12 tháng tuổi: 15 trẻ em</li> <li>13-24 tháng tuổi: 20 trẻ em</li> <li>25-36 tháng tuổi: 25 trẻ em</li> <li>3-4 tuổi: 25 trẻ em</li> <li>4-5 tuổi: 30 trẻ em</li> <li>5-6 tuổi: 35 trẻ em</li> </ul>	8m2/ trẻ em	Quyết định ban hành điều lệ trường mầm non học theo văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT ngày 13/2/2014 Bộ Giáo dục và Đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thăm định thành lập, định kỳ kiểm tra</li> <li>Báo cáo quy mô tối thiểu của trường là 50 trẻ em ít nhất 3 năm liên tục</li> </ul>	60.000	Sở Giáo dục và Đào tạo Tỉnh 10, Thành Phố nhà Trường mầm non công lập Bình Dương					
17	Xây dựng các nhóm trẻ, Lớp mẫu giáo độc lập ngoài công lập	Nhằm trẻ từ 12 tháng đến 4 tuổi nhằm giải quyết nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ em trong khu vực. Tạo điều kiện cho con em địa phương đến trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chu cơ sở phải có chứng nhận qua lý bởi đường dân bộ quân sự</li> <li>Có đội ngũ giáo viên, nhân viên</li> <li>Mỗi nhóm lớp có tối thiểu 01 giáo viên, 01 bảo mẫu</li> <li>Đáp ứng các quy định về an toàn thực phẩm, phòng chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>3-12 tháng tuổi: 15 trẻ em</li> <li>13-24 tháng tuổi: 20 trẻ em</li> <li>25-36 tháng tuổi: 25 trẻ em</li> <li>3-4 tuổi: 25 trẻ em</li> <li>4-5 tuổi: 30 trẻ em</li> <li>5-6 tuổi: 35 trẻ em</li> </ul>	8m2/ trẻ em	Quyết định ban hành điều lệ trường mầm non học theo văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT ngày 13/2/2014 Bộ Giáo dục và Đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thăm định thành lập, định kỳ kiểm tra</li> <li>Báo cáo quy mô tối thiểu của trường là 50 trẻ em ít nhất 3 năm liên tục</li> </ul>	60.000	Sở Giáo dục và Đào tạo Tỉnh 10, Thành Phố nhà Trường mầm non công lập Bình Dương					





STT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Yêu cầu nhân lực	Cơ chế giám đốc	Quy mô tối thiểu	Số trẻ, học sinh tối đa/lớp, nhóm	Điều kiện về dụng cụ thiết bị	Tiêu chuẩn	Điều kiện thành lập, danh lý	Tổng mức đầu tư dự kiến (trên hàng)	Cơ quan đầu mối liên hệ	Chú chú
18	Xây dựng các nhóm trẻ, Lớp mẫu giáo độc lập ngoài công lập		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ có cơ sở phải có chứng nhận qua lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý</li> <li>- Có đội ngũ giáo viên, nhân viên</li> <li>- Mỗi nhóm lớp có tối thiểu 01 giáo viên, 01 bảo mẫu</li> <li>- Đáp ứng các quy định về an toàn thực phẩm, phòng chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường</li> </ul>	Trưởng nhóm non	50 trẻ em	<ul style="list-style-type: none"> <li>3-12 tháng tuổi: 15 trẻ em</li> <li>13-24 tháng tuổi: 20 trẻ em</li> <li>25-36 tháng tuổi: 25 trẻ em</li> <li>3-4 tuổi: 25 trẻ em</li> <li>4-5 tuổi: 30 trẻ em</li> <li>5-6 tuổi: 35 trẻ em</li> </ul>	8m2/ trẻ em	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quyết định ban hành điều lệ trường mầm non học theo văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT ngày 13/2/2014 Bộ Giáo dục và Đào tạo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham định thành lập, danh lý</li> <li>- Bảo đảm quy mô tối thiểu của trường là 50 trẻ em ít nhất 3 năm liên tục</li> </ul>	60.000	Sở Giáo dục và Đào tạo Tỉnh 10, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương	
19	Xây dựng các nhóm trẻ, Lớp mẫu giáo độc lập ngoài công lập		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ có cơ sở phải có chứng nhận qua lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý</li> <li>- Có đội ngũ giáo viên, nhân viên</li> <li>- Mỗi nhóm lớp có tối thiểu 01 giáo viên, 01 bảo mẫu</li> <li>- Đáp ứng các quy định về an toàn thực phẩm, phòng chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường</li> </ul>	Trưởng nhóm non	50 trẻ em	<ul style="list-style-type: none"> <li>3-12 tháng tuổi: 15 trẻ em</li> <li>13-24 tháng tuổi: 20 trẻ em</li> <li>25-36 tháng tuổi: 25 trẻ em</li> <li>3-4 tuổi: 25 trẻ em</li> <li>4-5 tuổi: 30 trẻ em</li> <li>5-6 tuổi: 35 trẻ em</li> </ul>	8m2/ trẻ em	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quyết định ban hành điều lệ trường mầm non học theo văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT ngày 13/2/2014 Bộ Giáo dục và Đào tạo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham định thành lập, danh lý</li> <li>- Bảo đảm quy mô tối thiểu của trường là 50 trẻ em ít nhất 3 năm liên tục</li> </ul>	60.000	Sở Giáo dục và Đào tạo Tỉnh 10, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương	
20	Xây dựng các nhóm trẻ, Lớp mẫu giáo độc lập ngoài công lập		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ có cơ sở phải có chứng nhận qua lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý</li> <li>- Có đội ngũ giáo viên, nhân viên</li> <li>- Mỗi nhóm lớp có tối thiểu 01 giáo viên, 01 bảo mẫu</li> <li>- Đáp ứng các quy định về an toàn thực phẩm, phòng chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường</li> </ul>	Trưởng nhóm non	50 trẻ em	<ul style="list-style-type: none"> <li>3-12 tháng tuổi: 15 trẻ em</li> <li>13-24 tháng tuổi: 20 trẻ em</li> <li>25-36 tháng tuổi: 25 trẻ em</li> <li>3-4 tuổi: 25 trẻ em</li> <li>4-5 tuổi: 30 trẻ em</li> <li>5-6 tuổi: 35 trẻ em</li> </ul>	8m2/ trẻ em	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quyết định ban hành điều lệ trường mầm non học theo văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT ngày 13/2/2014 Bộ Giáo dục và Đào tạo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham định thành lập, danh lý</li> <li>- Bảo đảm quy mô tối thiểu của trường là 50 trẻ em ít nhất 3 năm liên tục</li> </ul>	60.000	Sở Giáo dục và Đào tạo Tỉnh 10, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương	





**PHỤ LỤC III**  
**HỘI ĐỒNG TƯ BANG HÌNH THỨC XÃ HỘI HÓA THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 59/2014, SỐ 69/2008 CỦA CHÍNH PHỦ GIAI ĐOẠN 2018 - 2020**  
**LĨNH VỰC THỂ THAO**  
**QUY ĐỊNH SỐ: 1591 /QĐ-UBND ngày 14/06/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh**

STT	Tên dự án	Mục tiêu dự án	Quy mô dự kiến	Loại hình	Tiêu chuẩn chất lượng		Cơ quan đầu mối liên hệ	Tổng mức đầu tư dự kiến (trị giá đồng)	Chú chú
					Tiêu chí về quy mô	Tiêu chí về chất lượng			
I	TP. Thủ Dầu Một								
1	Khu thể thao dưới nước: - Hồ bơi luyện tập và thi đấu: 01 cái - Hồ bơi thi đấu theo tiêu chuẩn quốc tế: 01 cái - Hồ luyện tập nhảy cầu: 01 cái - Hồ bơi quy mô nhỏ: 02 cái	Xây dựng cơ sở vật chất đạt chất lượng, tiêu chuẩn đáp ứng phục vụ tập luyện cũng như tổ chức thi đấu của Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương	- Diện tích: 10.629 m <sup>2</sup>	Bể bơi, bể nhảy cầu, bể vẩy, bể hỗn hợp, cầu lạc bộ bơi lội, cầu lạc bộ thể thao dưới nước	- Diện tích tối thiểu: 400 m <sup>2</sup> - Quy mô thiết kế, xây dựng đáp ứng quy định tại TCVNĐVN 288-2004	- Có ban quản lý chịu trách nhiệm quản lý, duy tu, bảo quản, vận hành công trình; - Có đội ngũ nhân viên chuyên môn được đào tạo, có chứng chỉ chuyên môn. - Có đội ngũ nhân viên cứu hộ. - Có hệ thống xử lý nước thải đảm bảo quy định về vệ sinh, môi trường. - Dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt - Được thành lập theo quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (đối với cầu lạc bộ bơi lội, cầu lạc bộ thể thao dưới nước)	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch Tầng 12B, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương	chưa xác định	
2	Khu dịch vụ: - Khách sạn thể thao (3 sao) - Khách sạn phục vụ thể thao - Khu ăn, nghỉ đường VĐV và HLV...	Hoàn thiện cơ sở vật chất phục vụ thể thao của ngành	- Diện tích: 10.842 m <sup>2</sup>	Thuộc danh mục loại hình và đáp ứng các tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn ban hành kèm Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 và Quyết định số 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ				chưa xác định	
II	TX. Thuận An								
3	Hồ bơi Trung tâm văn hóa thể thao phường Bình Hòa	Năng cao ý thức rèn luyện sức khỏe, phục vụ đời sống tinh thần cho người dân trong khu vực và khai thác nguồn đất công không bị lãng phí.	- Diện tích: 2.380 m <sup>2</sup>	Bể bơi, bể nhảy cầu, bể vẩy, bể hỗn hợp, cầu lạc bộ bơi lội, cầu lạc bộ thể thao dưới nước	- Diện tích tối thiểu: 400 m <sup>2</sup> - Quy mô thiết kế, xây dựng đáp ứng quy định tại TCVNĐVN 288-2004	- Có ban quản lý chịu trách nhiệm quản lý, duy tu, bảo quản, vận hành công trình; - Có đội ngũ nhân viên chuyên môn được đào tạo, có chứng chỉ chuyên môn. - Có đội ngũ nhân viên cứu hộ. - Có hệ thống xử lý nước thải đảm bảo quy định về vệ sinh, môi trường. - Dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt - Được thành lập theo quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (đối với cầu lạc bộ bơi lội, cầu lạc bộ thể thao dưới nước)	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch Tầng 12B, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương	7.000	
4	Khu trung tâm văn hóa thể thao thể thao thị xã Thuận An	Năng cao ý thức rèn luyện sức khỏe, phục vụ đời sống tinh thần cho người dân trong khu vực.	Gồm: nhà thi đấu, sân tập đá nung, hồ bơi, khu vui chơi trẻ em	Thuộc danh mục loại hình và đáp ứng các tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn ban hành kèm Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 và Quyết định số 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ				65.000	
III	Huyện Bắc Tân Uyên								
5	Văn hóa - Thông tin, Thể dục, thể thao: Sân thể thao, bao gồm: hồ bơi, sân tennis, sân bóng đá mini, sân cầu lông	Tạo nơi sinh hoạt chung cho người dân tại địa bàn		Thuộc danh mục loại hình và đáp ứng các tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn ban hành kèm Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 và Quyết định số 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ				60.000	
6	Văn hóa - Thông tin, Thể dục, thể thao: Sân thể thao, bao gồm: hồ bơi, sân tennis, sân bóng đá mini, sân cầu lông	Tạo nơi sinh hoạt chung cho người dân tại địa bàn		Thuộc danh mục loại hình và đáp ứng các tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn ban hành kèm Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 và Quyết định số 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ				60.000	



STT	Tên dự án	Mục tiêu dự án	Quy mô dự kiến	Điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa theo Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ		CƠ QUAN ĐÀM MỜI LIÊN HỆ	Tổng mức đầu tư dự kiến (trị giá đồng)	Ghi chú
				Loại hình	Tiêu chí về quy mô			
7	Văn hóa - Thông tin, Thể dục, thể thao: Sân thể thao, bao gồm: hồ bơi, sân tennis, sân bóng đá mini, sân cầu lông	Mục tiêu dự án Tạo nơi sinh hoạt chung cho người dân tại địa bàn	Quy mô dự kiến	Loại hình	Tiêu chí về quy mô	Tiêu chuẩn chất lượng	60.000	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch Tầng 12B, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương
8	Văn hóa - Thông tin, Thể dục, thể thao: Sân thể thao, bao gồm: hồ bơi, sân tennis, sân bóng đá mini, sân cầu lông	Tạo nơi sinh hoạt chung cho người dân tại địa bàn					60.000	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch Tầng 12B, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương
9	Văn hóa - Thông tin, Thể dục, thể thao: Sân thể thao, bao gồm: hồ bơi, sân tennis, sân bóng đá mini, sân cầu lông	Tạo nơi sinh hoạt chung cho người dân tại địa bàn					60.000	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch Tầng 12B, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương
10	Văn hóa - Thông tin, Thể dục, thể thao: Sân thể thao, bao gồm: hồ bơi, sân tennis, sân bóng đá mini, sân cầu lông	Tạo nơi sinh hoạt chung cho người dân tại địa bàn					60.000	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch Tầng 12B, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương
11	Văn hóa - Thông tin, Thể dục, thể thao: Sân thể thao, bao gồm: hồ bơi, sân tennis, sân bóng đá mini, sân cầu lông	Tạo nơi sinh hoạt chung cho người dân tại địa bàn					60.000	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch Tầng 12B, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương
12	Văn hóa - Thông tin, Thể dục, thể thao: Sân thể thao, bao gồm: hồ bơi, sân tennis, sân bóng đá mini, sân cầu lông	Tạo nơi sinh hoạt chung cho người dân tại địa bàn					60.000	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch Tầng 12B, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương
13	Văn hóa - Thông tin, Thể dục, thể thao: Sân thể thao, bao gồm: hồ bơi, sân tennis, sân bóng đá mini, sân cầu lông	Tạo nơi sinh hoạt chung cho người dân tại địa bàn					60.000	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch Tầng 12B, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương
14	Văn hóa - Thông tin, Thể dục, thể thao: Sân thể thao, bao gồm: hồ bơi, sân tennis, sân bóng đá mini, sân cầu lông	Tạo nơi sinh hoạt chung cho người dân tại địa bàn					60.000	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch Tầng 12B, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương





**PHỤ LỤC IV**  
**AN KÊU GỢI ĐẦU TƯ BẢNG HÌNH THỨC XÃ HỘI HÓA THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 59/2014, SỐ 69/2008 CỦA CHÍNH PHỦ GIAI ĐOẠN 2018 - 2020**  
**LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG**  
*(Kèm theo Quyết định số: 1591/QĐ-UBND ngày 14/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*



STT	Tên dự án	Địa điểm	Quy mô dự án	Điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa theo Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ				Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Cơ quan đầu mối liên hệ	Ghi chú
				Loại hình nghề nghiệp	Quy mô tối thiểu	Tiêu chuẩn cán bộ	Nhu cầu cấp đất			
1	TX. Tân Uyên Xây dựng Nhà Tang lễ thị xã Tân Uyên	Phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên	Diện tích: 0,74ha	Phục vụ cho khu dân cư từ 50 hộ trở lên; phù hợp với quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt	Phụ trách cơ sở và vị trí chủ chốt phải có trình độ kỹ sư (hoặc tương đương)	Phải được xác định cụ thể cho từng công trình thuộc cơ sở quản lý và phải báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp (thông qua cơ quan Tài nguyên và Môi trường) và cơ quan quản lý của cấp trên trực tiếp.	40.000	Sở Tài nguyên và Môi trường Tầng 9, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương		
2	Xây dựng khu xử lý nước thải tập trung phường Uyên Hưng	Phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên		Cơ sở xử lý nước thải sinh hoạt tập trung	Phụ trách cơ sở và vị trí chủ chốt phải có trình độ kỹ sư (hoặc tương đương)	Phải được xác định cụ thể cho từng công trình thuộc cơ sở quản lý và phải báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp (thông qua cơ quan Tài nguyên và Môi trường) và cơ quan quản lý của cấp trên trực tiếp.	chưa xác định			
3	Trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung	Khu phố 1, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo	Thu gom xử lý nước thải khu vực nội ô thị trấn Phước Vĩnh	Phục vụ cho khu dân cư từ 50 hộ trở lên; phù hợp với quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt	Phụ trách cơ sở và vị trí chủ chốt phải có trình độ kỹ sư (hoặc tương đương)	Phải được xác định cụ thể cho từng công trình thuộc cơ sở quản lý và phải báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp (thông qua cơ quan Tài nguyên và Môi trường) và cơ quan quản lý của cấp trên trực tiếp.	150.000	Sở Tài nguyên và Môi trường Tầng 9, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương		
4	Nhà tang lễ và nghĩa trang nhân dân Vĩnh Hòa	xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo		Phục vụ cho tổ chức hoạt động tang lễ trên địa bàn thị xã, đáp ứng các yêu cầu quy hoạch đô thị, góp phần thực hiện tốt các công tác quản lý về sinh môi trường, đảm bảo nơi chôn cất được tập trung, tạo mỹ quan và khai thác triệt để quỹ đất hiện có, góp phần hoàn thành tiêu chí về nông thôn mới	Phục vụ cho khu dân cư từ 50 hộ trở lên; phù hợp với quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt	Phải được xác định cụ thể cho từng công trình thuộc cơ sở quản lý và phải báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp (thông qua cơ quan Tài nguyên và Môi trường) và cơ quan quản lý của cấp trên trực tiếp.	55.000	Sở Tài nguyên và Môi trường Tầng 9, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương		

Thuộc danh mục loại hình và đáp ứng các tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn ban hành kèm Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 và Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ